

## KẾ HOẠCH

### Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Thiện Tân giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 với nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

##### 1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông, lâm, thủy sản theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, minh bạch thông tin, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường.

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với TXNG nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng TXNG nông sản gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; từng bước hình thành chuỗi sản xuất, cung ứng minh bạch, bền vững.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Đến hết năm 2026

- Triển khai sử dụng Hệ thống TXNG nông sản sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện để TXNG đối với một số nông sản chủ lực.

- Tổng hợp những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện báo cáo UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống TXNG nông sản đối với các nông sản chủ lực, thiết yếu làm thực phẩm, gồm dữ liệu thông tin tối thiểu: (i) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (ii) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất và thời gian sản xuất, thu hoạch; (iii) Thông tin các khâu trong phạm vi kế hoạch; (iv) Thông tin về tem xác thực điện tử, tem TXNG và cơ chế tra cứu cơ bản và thực hiện truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang

dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào (*giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất,...*) đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu và góp ý kiến bằng văn bản gửi UBND tỉnh để đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện và ban hành chuẩn dữ liệu, trao đổi thông tin TXNG nông sản, áp dụng thống nhất toàn quốc; cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

### ***b) Giai đoạn 2027-2030***

- Tiếp tục triển khai sử dụng Hệ thống TXNG nông sản sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường nâng cấp, hoàn thiện các tính năng cho phép ghi nhận, quản lý thông tin tại tất cả các khâu chính (vùng sản xuất - thu mua - sơ chế/đóng gói - vận chuyển - phân phối) và truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Kết nối dữ liệu với Cổng thông tin TXNG quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, thống kê và phân tích.

- Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát yêu cầu các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của TXNG nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu và góp ý kiến với UBND tỉnh để đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về TXNG nông sản được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

### ***c) Định hướng đến 2035***

- Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn xã; cập nhật tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG hoàn chỉnh.

- Mở rộng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng

cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái khai thác dữ liệu và ứng dụng số dựa trên cơ sở dữ liệu TXNG, góp phần chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp

### **3. Phạm vi**

Hệ thống TXNG được áp dụng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản; vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng hiện đại.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH**

### **1. Triển khai tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền**

- Tuyên truyền, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong các hoạt động liên quan đến TXNG nông, lâm, thủy sản theo phân cấp, phân quyền.

- Triển khai các tài liệu hướng dẫn áp dụng hệ thống TXNG do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan chuyên môn ban hành để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng thực hiện TXNG.

### **2. Tổ chức xây dựng, triển khai, ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản**

- Triển khai Hệ thống TXNG nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng và hoàn thiện để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn xã áp dụng.

- Tuyên truyền các danh mục của nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực của xã, ưu tiên cần phải thực hiện TXNG, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản hoàn chỉnh. Đảm bảo kết nối với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Thực hiện mô hình thí điểm áp dụng hệ thống TXNG nông sản đối với một số sản phẩm đặc trưng, chủ lực theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Kịp thời giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào Hệ thống TXNG nông sản được thuận lợi.

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm đăng ký trên Hệ thống TXNG nông sản phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

### **3. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc**

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về TXNG theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác.

- Chỉ đạo cơ quan truyền thông của địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông về TXNG nông sản; xây dựng chuyên mục, phóng sự, chương trình truyền hình và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, phổ biến lợi ích, vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống TXNG nông sản; hướng dẫn nhận diện và tra cứu thông tin TXNG nông sản.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng; giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản.

- Phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu để hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đơn vị cung cấp dịch vụ giải pháp trong việc xây dựng hệ thống TXNG, in ấn, phát hành, quản lý và sử dụng thẻ TXNG; chuẩn hóa, minh bạch thông tin TXNG.

### **III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan, đơn vị; vốn tài trợ trong tỉnh; vốn của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân theo quy định; vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, tham mưu UBND xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của xã bảo đảm cho các hoạt động liên quan đến TXNG nông sản của Sở Nông nghiệp và Môi trường được triển khai, thực hiện đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, triển khai áp dụng chính thức hệ thống TXNG nông sản trên địa bàn xã.

- Cập nhật, giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng hệ thống TXNG nông sản theo quy định; kịp thời đề xuất, kiến nghị các khó

khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương để xem xét, xử lý.

- Tham mưu xây dựng, ban hành danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực hiện TXNG, cập nhật vào Hệ thống, hình thành chuỗi TXNG nông sản hoàn chỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện TXNG thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong toàn hệ thống.

- Đẩy mạnh hỗ trợ, kết nối đưa các sản phẩm đã được gắn mã TXNG vào hệ thống các siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, lên các sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, ... của xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm ra thị trường trong nước và xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ;

- Căn cứ khả năng cân đối của nguồn ngân sách của xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

## **2. Phòng Văn Hóa - Xã hội**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về TXNG.

- Hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh.

- Chủ trì thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để áp dụng, cải tiến hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hóa. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong TXNG.

## **3. Trung tâm dịch vụ công ích xã**

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về TXNG sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn người tiêu dùng cách tra cứu, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm trên môi trường điện tử.

## **4. Các thôn trên địa bàn xã**

- Căn cứ kế hoạch này các thôn tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, triển khai thực hiện hệ thống TXNG nông sản đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý; áp dụng TXNG, sử dụng mã số, mã vạch, QR code trên các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng tham gia các chuỗi liên kết.

Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý các vi phạm trong hoạt động TXNG đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các trường hợp sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật hoặc khai báo thông tin TXNG không trung thực, báo cáo cơ quan cấp trên xử lý nếu vượt thẩm quyền.

### **5. Các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn**

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về TXNG. Chủ động áp dụng quy trình TXNG đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng TXNG nông sản.

- Đề xuất, phản ánh với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động TXNG tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực ĐU xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ VN xã;
- Các phòng CM, các thôn  
Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Huy Tùng**